TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2025
"v/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung và ông Nguyễn Đức Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương***: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 677/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc "*Ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn G, sinh ngày 21/01/1974; Địa chỉ: Đ, thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: Đ, thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Nguyễn Văn G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hải Dương vào ngày 11/02/1993. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Năm 2011, chị N đi lao động tại Đài Loan. Vợ chồng anh chỉ liên lạc với nhau khoảng 2 năm đầu tiên, sau đó thì không liên lạc

với nhau nữa. Từ khi đi đến nay, chị N chưa về Việt Nam lần nào. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh và chị N đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 02 chung là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994 và Nguyễn Tiến C, sinh năm 2000. Hiện các con đều đã trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh G không cung cấp được địa chỉ của chị Nguyễn Thị N ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị N. Ông Nguyễn Thanh C1 (là bố đẻ của chị N) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của chị N ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên chị N vẫn thường xuyên liên lạc với ông qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị N biết. Quan điểm của chị N là do vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân thời gian dài nên anh G có đơn xin ly hôn, chị N đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh G vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt. Chị N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn G ly hôn chị Nguyễn Thị N. Về án phí: Anh G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Nguyễn Thị N hiện đang sinh sống tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh G không cung cấp được địa chỉ của chị N tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu anh G và gia đình chị N cung cấp địa chỉ, nhưng anh G và gia đình chị N không cung cấp được. Ông Nguyễn Thanh C1 là bố đẻ của chị N xác định chị N vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, anh G có đơn xin ly hôn, chị N đã biết nhưng không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, căn cứ Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

[1.3] Tại phiên tòa, anh G vắng mặt, có quan điểm xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hải Dương vào ngày 11/02/1993 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh G xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Năm 2011, chị N đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng anh chỉ liên lạc với nhau khoảng 02 năm đầu, sau đó thì không liên lạc với nhau nữa. Nay anh G xác định tình cảm vợ chồng không còn, thông qua gia đình chị N có quan điểm đồng ý ly hôn anh G. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh G và chị N đã trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ lâu, không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho anh G được ly hôn chị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994 và Nguyễn Tiến C, sinh năm 2000. Hiện các con đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn G ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn G phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0005419 ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh G đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Chị Nguyễn Thị N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chất